

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2462 /BNN-KHCN  
V/v Báo cáo kế hoạch khoa học, công  
nghệ và đổi mới sáng tạo 06 tháng đầu  
năm 2021.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: Các Viện, Trường, trung tâm thuộc Bộ, Doanh nghiệp  
triển khai nhiệm vụ KHCN;

Căn cứ Công văn số 718/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán 06 tháng đầu năm và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2021 như sau:

1. Thực hiện việc đánh giá từng nội dung kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2021 theo hướng dẫn và hệ thống Biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục kèm theo công văn. Việc đánh giá và báo cáo phải thể hiện được:

a) Kết quả nổi bật của hoạt động KH, CN & ĐMST thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nhận xét đánh giá về: tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào đời sống, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành hoặc địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thể hiện bằng giá trị khoa học (số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác được cấp văn bằng bảo hộ) và giá trị thực tế (doanh thu, lợi nhuận, bảo vệ môi trường, số lượng người được tập huấn, đào tạo do hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mang lại).

b) Đối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, cần đánh giá tình hình thực hiện các nội dung và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm để khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có thể tự chủ về tài chính trong giai đoạn 2021-2025.

đ) Những khó khăn, tồn tại, vướng mắc cần khắc phục.

e) Các kiến nghị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH, CN & ĐMST của đơn vị trong quá trình thực hiện, xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động KH, CN & ĐMST trong những năm tiếp theo.

## 2. Chú ý đánh giá một số nội dung hoạt động KH&CN khác như:

- Đánh giá kết quả của việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của các chương trình và nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, chương trình và nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, các chương trình phối hợp với Bộ KH&CN (nếu có). Đánh giá tập trung vào đóng góp của KH, CN & ĐMST đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; tình hình thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (theo ba trục sản phẩm: Sản phẩm quốc gia, Sản phẩm chủ lực địa phương, Sản phẩm OCOP) để nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh; những tồn tại, bất cập và đề xuất khắc phục.

- Tình hình và kết quả thực hiện việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật và tác động của việc thực hiện các tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật, các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa đến sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu v.v...

- Tình hình thực thi chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Đề xuất định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước.

- Tình hình và kết quả thực hiện các dự án đầu tư: xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm hoặc trạm, trại nghiên cứu đối với các bộ, cơ quan trung ương và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng v.v...thuộc các Sở KH&CN tỉnh, thành phố.

3. Đối với các Chương trình Sản phẩm quốc gia về KH&CN, các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020, cần khẩn trương tổ chức đánh giá tổng kết kết quả thực hiện và hiệu quả mang lại của Chương trình theo các nội dung được phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện các chương trình theo định hướng tái cơ cấu các Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

4. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, nhiệm vụ tăng cường năng lực hỗ trợ nghiên cứu và nâng cấp trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, chống xuống cấp các tổ chức KH&CN, có sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN hoặc kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN, cần báo cáo chi tiết tình hình phân bổ dự toán (chú ý nêu rõ kinh phí phân bổ đầu tư trực tiếp cho KH&CN so với tổng kinh phí được Trung ương cân đối), tình hình giải ngân, hiệu quả đầu tư v.v...để có căn cứ khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục thực hiện hoặc có chủ trương đầu tư cho các nhiệm vụ mới giai đoạn 2021 - 2025.

5. Báo cáo tình hình, đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2021 giao đơn vị thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2021, ước thực hiện đến hết tháng 12 năm 2021. Trên cơ sở báo cáo của đơn vị, về tình hình, đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2021, Bộ xem xét cân đối phân bổ dự toán ngân sách năm 2022.

6. Thời hạn báo cáo

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán 06 tháng đầu năm và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2021 gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), địa chỉ số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội **trước ngày 30/5/2021**.

Ngoài văn bản gửi theo đường công văn cần gửi 01 file điện tử qua địa chỉ Email:khth.khcn@mard.gov.vn; kh.khcn@mard.gov.vn; cn.khcn@mard.gov.vn;

Để thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo, đề nghị đơn vị tham khảo Công văn hướng dẫn và các biểu mẫu trên các trang thông tin điện tử của Bộ: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn) và [www.khcn.mard.gov.vn/](http://www.khcn.mard.gov.vn/).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Lưu: VT, KH&CN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU**  
(Kèm theo Công văn số            /BNN-KHCN ngày            tháng            năm  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

---

*Biểu TK1-1:* Kết quả hoạt động KH&CN năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021.

*Biểu TK1-2:* Kết quả hoạt động KH&CN nổi bật 2020 và 06 tháng đầu năm 2021.

*Biểu TK1-3:* Kết quả Chương trình KH&CN cấp quốc gia năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 (nếu có).

*Biểu TK1-4:* Nhân lực và tổ chức KH&CN.

*Biểu TK1-5:* Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN.

*Biểu TK1-6:* Văn bản về KH&CN được ban hành.

*Biểu TK1-7:* Kết quả triển khai thực hiện cơ chế khoán đối với nhiệm vụ KH&CN

*Biểu TK1-8:* Kết quả hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN bộ, ngành, địa phương

Bộ ....  
UBND tỉnh, thành phố....

**Phụ lục 1**  
*Biểu TK1-1*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì, Tác giả</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học			<i>Ghi rõ các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh sách ISI, Scopus</i>
1				
2				
...				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới			<i>Ngày, tháng, năm (nộp đơn, tiếp nhận đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)</i>
1				
2				
...				
III	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành			<i>Tên và loại hình doanh nghiệp; địa chỉ; giấy phép kinh doanh; số quyết định công nhận, nhân lực hiện có...</i>
1				
2				
...				
IV	Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình			
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN			Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện
2	Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp			Ghi rõ kết quả, hiệu quả thực hiện, kèm theo tên nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện (chia rõ nguồn vốn từ ngân sách



				trung ương; từ bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
3	Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu			Đánh giá tình hình thực hiện, số kinh phí và nguồn (trong đó ghi rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; của bộ, ngành, địa phương; từ doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
V	Kết quả khác			<i>Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả</i>
1				
...				

Bộ ....  
UBND tỉnh, thành phố....

**Phụ lục 1**  
*Biểu TK1-2*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT  
NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

<b>STT</b>	<b>Tên sản phẩm/ công trình/công nghệ</b>	<b>Xuất xứ</b> <i>(Ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ ...)</i>	<b>Hiệu quả kinh tế-xã hội</b> <i>(Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường...)</i>	<b>Ghi chú</b>
1				
2				

Bộ ....  
UBND tỉnh, thành phố....

**Phụ lục 1**  
*Biểu TK1-3*

**KẾT QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA  
NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 (NẾU CÓ)**

<b>STT</b>	<b>Tên Chương Trình/Đề án</b>	<b>Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra</b>	<b>Kết quả đã đạt được</b>	<b>Đánh giá mức độ hoàn thành (%)</b>	<b>Lý do</b>
1					
2					



Bộ ....  
UBND tỉnh, thành phố....

Phụ lục 1  
Biểu TK1-4

### NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN

Số TT	Tên tổ chức nghiên cứu & phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động <sup>1</sup>	Nhân lực hiện có đến 30/6/2021						Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN năm 2021 (tr.đ)	Ghi chú (công lập/ ngoài công lập)
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH						
				Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6÷9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Các đơn vị do cấp bộ, ngành, địa phương quyết định thành lập									
1										
2										
...										
II	Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho bộ, ngành, địa phương trực tiếp quản lý									
1										
2										
...										
	<b>Tổng số</b>									

<sup>1</sup> Cơ chế hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc 1 trong 4 loại theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN  
NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (số lượng)	
			Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
<b>I</b>	<b>Số nhiệm vụ KH&amp;CN được triển khai</b>			
1	Lĩnh vực tự nhiên	N.vụ		
2	Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	N.vụ		
3	Lĩnh vực nông nghiệp	N.vụ		
4	Lĩnh vực y, dược	N.vụ		
5	Lĩnh vực xã hội	N.vụ		
6	Lĩnh vực nhân văn	N.vụ		
<b>II</b>	<b>Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ</b>			
1	Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	DA		
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	HĐ		
3	Giám định công nghệ	CN		
<b>III</b>	<b>Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân</b>			
1	Số nguồn phóng xạ kín			
-	<i>Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới</i>	Nguồn		
-	<i>Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng</i>	Nguồn		
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới			
-	<i>Trong lĩnh vực Y tế</i>	Thiết bị		
-	<i>Trong lĩnh vực Công nghiệp</i>	Thiết bị		
-	<i>Trong An ninh hải quan</i>	Thiết bị		
3	Lượng đồng vị, dược chất phóng xạ được sử dụng trong Y tế	Curie (Ci)		
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án		
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng		
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở		
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép		
<b>IV</b>	<b>Công tác Sở hữu trí tuệ</b>			
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ		
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn		
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng		
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ		
5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	DA		

6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	SK		
<b>V</b>	<b>Công tác thông tin và thống kê KH&amp;CN</b>			
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến, ...)	Tài liệu/biểu ghi/CSDL		
2	Ấn phẩm thông tin đã phát hành	Ấn phẩm, phút		
2.1	<i>Tạp chí/bản tin KH&amp;CN</i>	Tạp chí/bản tin		
2.2	<i>Phóng sự trên đài truyền hình</i>	Buổi phát		
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)	CSDL/biểu ghi/trang tài liệu		
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN			
4.1	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN đang tiến hành</i>	N.vụ		
4.2	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN đã đăng ký kết quả thực hiện</i>	N.vụ		
4.3	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN được ứng dụng</i>	N.vụ		
5	Thống kê KH&CN			
5.1	<i>Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng</i>	<i>Số cuộc/số phiếu</i>		
5.2	<i>Báo cáo thống kê cơ sở</i>	<i>Báo cáo</i>		
5.3	<i>Báo cáo thống kê tổng hợp</i>	<i>Báo cáo</i>		
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)			
<b>VI</b>	<b>Công tác tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng</b>			
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện		
2	Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn		
3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn		
4	Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015	Đơn vị		
5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc		
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu		
<b>VII</b>	<b>Công tác thanh tra</b>			
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc		
2	Số lượt đơn vị thanh tra	Đơn vị		
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ		
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ		
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động đổi mới công nghệ</b>			
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt	N.vụ		
2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ <sup>2</sup>	Doanh nghiệp		

<sup>2</sup> Doanh nghiệp trong năm có một trong các hoạt động sau đây được coi là có đổi mới công nghệ:



3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp		
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ		
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	HD		
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Tr.đ		
<b>IX</b>	<b>Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN</b>			
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
3	Kéo dài thời gian công tác	Người		
4	Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành	Người		
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người		
6	Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người		
<b>X</b>	<b>Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp		
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở		
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị		
<b>XI</b>	<b>Công tác phát triển thị trường KH&amp;CN</b>			
1	Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Tr.đ		
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm	%		

- Thực hiện nghiên cứu phát triển công nghệ có kết quả được chuyển giao, đánh giá, nghiệm thu hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh hoặc có đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp).
- Có nhận chuyển giao công nghệ hoặc đầu tư, mua sắm mới hoặc nâng cấp máy móc, thiết bị hoặc thay đổi quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hoặc sản xuất hiệu quả hơn (giảm giá thành sản xuất sản phẩm; giảm tiêu thụ năng lượng; nguyên, nhiên, vật liệu; giảm phát thải, đạt các chỉ tiêu về môi trường; ...).
- Đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng như: ISO; HACCP; GMP (thực hành sản xuất tốt); KPI (Đo lường hiệu suất); TPM (duy trì năng suất toàn diện); TQM (quản lý chất lượng toàn diện); PMS (cải tiến năng suất toàn diện); thực hành 5S, Six Sigma, Kaizen, ...
- Đạt được các tiêu chuẩn, chứng nhận chuyên ngành: VietGap, Global Gap, GMP, BRC (Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu),... hoặc nâng cấp lên mức tiêu chuẩn cao hơn (ví dụ: GMP-ASEAN → GMP-WHO → PIC/S → EU-GMP) hoặc đạt được các chứng chỉ quốc tế (chứng chỉ ASTM của Mỹ; JISG3505, JIS3112 của Nhật Bản; ...).

	và dịch vụ KH&CN			
<b>XII</b>	<b>Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia</b>			
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hình thành (doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)	Doanh nghiệp		
2	Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Dự án		
3	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Doanh nghiệp		
4	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia gọi vốn được từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị	Doanh nghiệp/ tổng giá trị		
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST	Tổ chức		



**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOÁN  
ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

<b>Số nhiệm vụ triển khai năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021</b>		
<b>Tổng số</b>	<b>Khoán đến sản phẩm cuối cùng</b>	<b>Khoán từng phần</b>
Cấp Bộ, Tỉnh		
Cấp cơ sở		

**Bộ ....**

**Bộ ....**

**Phụ lục 1**



UBND tỉnh, thành phố....

Biểu TK1-8

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN  
BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG**

Quyết định thành lập (số, ngày tháng năm)	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, ....		Giải ngân (Triệu đồng)		Ghi chú
		Nội dung	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	
		Tài trợ				
		Cho vay				
		Bảo lãnh vốn vay				
		.....				